

# Từ Điển Chuyên Ngành

## Hỗ Trợ Công Nghệ Thông Tin

### Khóa 1: Nền tảng hỗ trợ kỹ thuật

*Từ và Định nghĩa*

## B

**Binary (nhị phân):** Khái niệm để thể hiện hai giá trị 0 và 1.

## C

**CPU (bộ xử lý trung tâm):** Thiết bị xử lý các tính toán trong máy tính.

**Customer support (hỗ trợ khách hàng):** Quá trình giúp khách hàng xử lý các sự cố mà họ gặp phải.

**Coding (lập mã):** Chuyển đổi một ngôn ngữ thành một ngôn ngữ khác.

## D

**Domain Name System (Hệ thống tên miền):** Hệ thống máy tính dùng để ánh xạ tên miền thành địa chỉ IP của máy đang có dịch vụ mà người dùng cần.

# F

**Firmware:** Phần mềm hệ thống và ít khi thay đổi trong quá trình sử dụng.

# H

**Hard drive (ổ đĩa cứng):** Thiết bị lưu trữ dữ liệu chính trong máy tính.

**Hardware (phần cứng):** Các thiết bị vật lý cấu thành nên máy tính.

# I

**Information technology (công nghệ thông tin):** Việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số, như máy tính và internet, để lưu trữ và xử lý dữ liệu thành thông tin hữu ích.

**Internet Service Providers (nhà cung cấp dịch vụ internet):** Nhà cung cấp dịch vụ kết nối mạng toàn cầu cho máy tính người dùng.

**Internet of Things (Internet vạn vật):** mạng lưới các thiết bị cảm biến được kết nối với nhau và kết nối với Internet để trao đổi dữ liệu và thực hiện các tương tác với môi trường.

**IP address (địa chỉ IP):** Địa chỉ logic được gán tạm thời cho máy tính mỗi lần kết nối đến một mạng và có thể khác nhau ở mỗi mạng.

# K

**Kernel (nhân):** Một phần của hệ điều hành dùng để quản lý và giao tiếp trực tiếp với phần cứng máy tính.

# L

**Linux:** Một họ các hệ điều hành mã nguồn mở dựa trên nhân Linux (một nhân tương tự Unix)

**Logs:** Tập tin ghi lại quá trình hoạt động và những bất thường trong hệ thống.

# M

**MAC address (địa chỉ MAC):** Địa chỉ dùng để định danh thiết bị trên mạng và được gán cứng từ nhà sản xuất.

**Network Address Translation (biên dịch địa chỉ mạng):** Một kỹ thuật cho phép chuyển đổi địa chỉ IP thành một địa chỉ IP khác.

**Motherboard (bo mạch chủ):** Bản mạch giữ cho tất cả các thành phần phần cứng trong máy tính làm việc cùng nhau.

# N

**Network protocol (giao thức mạng):** Hệ thống quy tắc, các trình tự để các máy tính có thể giao tiếp được với nhau.

## O

**Open source (mã nguồn mở):** Mã nguồn được cung cấp miễn phí để có thể sửa đổi và phân phối lại.

**Operating system (hệ điều hành):** Một gói phần mềm quản lý các tài nguyên máy tính và giúp chúng ta tương tác với chúng.

## P

**Packet (gói tin):** Dữ liệu được đóng gói và truyền trong mạng.

**PCI express:** Khe cắm trên bo mạch chủ để gắn thêm các thiết bị phần cứng cần giao tiếp tốc độ cao.

**Power supply (bộ cấp nguồn):** Thiết bị chuyển dòng điện xoay chiều thành một chiều, hạ điện thế của nó và cấp cho các thiết bị trong máy tính.

**Process documentation (tài liệu tiến trình):** Tài liệu ghi lại quá trình xử lý sự cố.

## R

**RAM:** Bộ nhớ lưu trữ chương trình được xử lý bởi CPU.

## S

**Switches and hubs:** Thiết bị mạng dùng để kết nối nhiều máy tính lại với nhau.

**Software (phần mềm):** Chương trình giao tiếp với hệ điều hành để.

## T

**Ticketing/bug tracking systems (hệ thống theo vết lỗi):** Hệ thống ghi nhận các lỗi xảy ra trong hệ thống và cách khắc phục.

**Troubleshooting (xử lý sự cố):** Hoạt động chẩn đoán và khắc phục vấn đề.

## U

**User (người sử dụng):** người tương tác với hệ thống để thực hiện một tác vụ nhất định.

## V

**Virtual memory (bộ nhớ ảo):** Vùng nhớ trên đĩa cứng mà hệ điều hành sử dụng nó để chứa các dữ liệu chưa thực sự dùng tới của các tiến trình.



**Windows:** một hệ điều hành thương mại được phát triển bởi hãng Microsoft.